TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2025/DS-ST
Ngày: 13 – 6 – 2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Ngọc Điệp

2. Ông Thái Bình Hòa

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thảo Vy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Vào ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1020/2024/DS – ST ngày 28/11/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2025/QĐXXST-DS ngày 09/5/2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 138/2025/QĐST-DS ngày 26/5/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S1, địa chỉ: Số B đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng S – Chức vụ: Phó PGD Ngân hàng TMCP S1 - CN Bình Dương – P2, địa chỉ: số F đường Đ, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 09/5/2025). Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Phan Thị N, sinh năm 1991, địa chỉ: Số C, tổ H, khu phố F, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S1 trình bày:*

Ngày 17/06/2023, Ngân hàng TMCP S1 – Chi nhánh B – P2 và bà Phan Thị N có ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ vào thu nhập của bà Phan Thị N nên Ngân hàng đồng ý cấp cho bà Phan

Thị N, thẻ quốc tế Visa số thẻ 436438-6325 với hạn mức tín dụng là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) với mục đích tiêu dùng. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

Đến ngày 06/09/2023 do Bà Phan Thị Ngọc vi P nghĩa vụ thanh toán, theo nội dung đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng nêu trên, toàn bộ khoản vay đều đã chuyển nợ quá hạn.

Ngân Hàng TMCP S1 đã nhiều lần trao đổi, làm việc và tạo mọi điều kiện để bà Phan Thị Ngọc T nguồn tiền thanh toán vốn vay, các khoản lãi phát sinh tại Ngân hàng TMCP S1. Nhưng đến thời điểm hiện nay, bà Phan Thị N vẫn không thực hiện thanh toán theo đúng các cam kết với Ngân hàng.

Tạm tính đến thời điểm ngày 12 tháng 6 năm 2025, bà Phan Thị N còn nợ Ngân hàng TMCP S1 số vốn gốc, lãi quá hạn cụ thể như sau: Vốn gốc: 38.080.000 đồng; P1 và L quá hạn: 35.556.963 đồng; Tổng cộng: 73.636.963 đồng *(Bảy mươi ba triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm sáu mươi ba đồng).*

Việc cố tình dây dưa, không thực hiện đúng như cam kết của bà Phan Thị N đã làm ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến quyền lợi chính đáng và hợp pháp của Ngân hàng, vì lẽ đó để bảo vệ quyền lợi của mình, Ngân hàng TMCP S1 kính đề nghị Tòa án Nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tuyên xử:

Buộc Bà Phan Thị N phải có trách nhiệm thanh toán ngay cho Ngân hàng toàn bộ số nợ còn tồn đọng tính đến ngày 12/6/2025 là 73.636.963 đồng *(Bảy mươi ba triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm sáu mươi ba đồng)*, cụ thể như sau: Vốn gốc: 38.080.000 đồng; P1 và L quá hạn: 35.556.963 đồng. Ngoài ra, bà Phan Thị N còn phải thanh toán cho ngân hàng tiền lãi quá hạn, lãi phạt được tính theo Hợp đồng tín dung (đã nêu) từ ngày 13/6/2025 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

* Bị đơn là bà Phan Thị N đã được Toà án thông báo về việc bị khởi kiện, triệu tập hợp lệ đến Toà án tham gia các phiên họp, phiên hoà giải và phiên toà. Tuy nhiên, bà Phan Thị N vắng mặt không có lý do.

* Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một phát biểu ý kiến như sau:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Quá trình điều tra, việc thu thập chứng cứ, hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ và tống đạt văn bản tố tụng được Tòa án thực hiện đúng quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn là bà Phan Thị N không chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, công bố tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

- Kiến nghị bổ sung: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S1 (S2) là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn là bà Phan Thị N có địa chỉ cư trú tại số C N, tổ H, khu phố F,

phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, nên căn cứ theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

[2]. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bị đơn là bà Phan Thị N đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên toà. Tuy nhiên, bà N vắng mặt tại phiên toà đến lần thứ 2 mà không có lý do. Riêng người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Hoàng S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà N và ông S là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung giải quyết tranh chấp: Vào ngày 17/06/2023, Ngân hàng TMCP S1 – Chi nhánh B – P2 và bà Phan Thị N có ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tại thời điểm ký kết, các bên có đủ năng lực hành vi dân sự, không ai bị ép buộc, lừa dối, nội dung thoả thuận tại hợp đồng không trái pháp luật. Do đó, hợp đồng tín dụng gữa các bên phát sinh hiệu lực, buộc các bên phải thực hiện theo thoả thuận.

[4]. Sau khi được cấp theo hạn mức thẻ tín dụng, bà Phan Thị N đã không thực hiện đúng thoả thuận tại các hợp đồng đã ký, không thực hiện việc thanh toán nợ gốc, lãi và phí theo thoả thuận. Tạm tính đến ngày 12/6/2025, bà Phan Thị N còn nợ Ngân hàng TMCP S1 tổng số tiến là 73.636.963 đồng *(Bảy mươi ba triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm sáu mươi ba đồng),* cụ thể như sau: Vốn gốc: 38.080.000 đồng; P1 và L quá hạn: 35.556.963 đồng. Do bà Phan Thị Ngọc vi P nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán theo các hợp đồng tín dụng đã ký. Vì vậy, Ngân hàng TMCP S1 khởi kiện yêu cầu bà N phải thanh toán nợ vay là có căn cứ chấp nhận.

[5]. Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S1 (S2) với bà Phan Thị N về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận. Vì vậy, bị đơn bà Phan Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 463, khoản 5 Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228, 238, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S1 đối với bị đơn bà Phan Thị N về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bà Phan Thị N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 12/6/2025 là 73.636.963 đồng *(Bảy mươi ba triệu sáu trăm*

ba mươi sáu nghìn chín trăm sáu mươi ba đồng), cụ thể như sau: Vốn gốc: 38.080.000 đồng; P1 và L quá hạn: 35.556.963 đồng.

Kể từ ngày 13/6/2024 cho đến khi thi hành án xong, bà Phan Thị N còn phải chịu khoản tiền lãi, phí tính trên số tiền nợ gốc của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 17/6/2023 đã ký giữa Ngân hàng TMCP S1 và bà Phan Thị N cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Phan Thị N phải chịu số tiền 3.681.800 đồng (Ba triệu sáu trăm tám mươi mốt nghìn tám trăm đồng).

- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S1 số tiền 1.443.000 đồng (một triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003499 ngày 13/11/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP.TDM;
- Chi cục THADS TP.TDM;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Thiện

Các thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Thái Bình Hòa Trương Ngọc Điệp **Lê Văn Thiện**